

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đức Xương)

ĐVT: 1.000 Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6,256,000	TỔNG SỐ CHI	6,256,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	53,000	I. Chi đầu tư phát triển	1,000,000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1,347,000	II. Chi thường xuyên	5,256,000
III. Thu chuyển nguồn		III. Dự phòng	
IV. Thu bổ sung	4,856,000		
- Bổ sung cân đối	4,856,000		
- Bổ sung có mục tiêu			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đức Xương

DVT: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG THU	6,256,000
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	53,000
	Phí, lệ phí	3,000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	45,000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	
	Thu khác	5,000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1,347,000
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	155,000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60,000
	Lệ phí môn bài	5,000
	Lệ phí trước bạ nhà đất	90,000
2	Các khoản thu phân chia theo quy định của tỉnh	1,192,000
	Thu chuyển quyền sử dụng đất	1,000,000
	Thuế TNCN	64,000
	Thuế VAT	128,000
III	Thu chuyển nguồn	
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4,856,000
	- Thu bổ sung cân đối	4,856,000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đức Xương

ĐVT: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
	TỔNG CHI	6,256,000	1,000,000	5,256,000
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	520,182	0	520,182
-	Chi dân quân tự vệ	367,330		367,330
-	Chi an ninh trật tự	152,852		152,852
2	Chi sự nghiệp Giáo dục	13,000		13,000
3	Chi sự nghiệp y tế	14,000		14,000
4	Chi Văn hóa, thông tin	62,800		62,800
5	Chi thể dục, thể thao	12,000		12,000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	59,960		59,960
7	Chi sự nghiệp kinh tế	81,400	0	81,400
-	Sự nghiệp giao thông	29,000		29,000
-	SN nông nghiệp, thủy lợi	22,400		22,400
-	Kiến thiết thị chính	0		
-	SN môi trường	30,000		30,000
-	SN kinh tế khác	0		
8	Chi đảm bảo xã hội	230,000	0	230,000
-	Hưu xã và trợ cấp khác	144,720		144,720
-	Chi hỗ trợ cứu tế XH	0		
-	Khác	85,280		85,280
9	Chi Quản lý NN, Đảng, Đoàn thể	5,262,658	1,000,000	4,262,658
-	Quản lý nhà nước	3,469,005	1,000,000	2,469,005
-	Đảng	756,243		756,243
-	Mặt trận tổ quốc	352,852		352,852
-	Đoàn Thanh niên	185,685		185,685
-	Hội phụ nữ	164,199		164,199
-	Hội Cựu chiến binh	123,961		123,961
-	Hội nông dân	177,713		177,713
-	Hội chữ thập đỏ	10,000		10,000
-	Hội người cao tuổi	8,000		8,000
-	Hội Khuyến học	10,000		10,000
-	Hội Cựu thanh niên xung phong	5,000		5,000
10	Chi khác	0		
11	Dự phòng	0		

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đức Xương

ĐVT: 1.000 Đồng

[illegible]

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND xã Đức Xương)

DVT: 1.000 Đồng

nội dung	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM2023 (Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2024 (năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	48,190	44,081	4,109	0	0	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	0	0	0	0	0	0
-			0			0
-			0			0
-			0			0
-			0			0
-			0			0
2. Các hoạt động sự nghiệp	0	0	0	0	0	0
- Chợ			0			0
- Bến bãi			0			0
2. Các hoạt động sự nghiệp	48,190	44,081	4,109	0	0	0
- Quỹ PCTT	14,674	10,565	4,109			0
- Tiền điện hộ nghèo	17,949	17,949	0			0
- Tiền điện hộ BTXH	7,977	7,977	0			
- Khen thưởng pháo đất	890	890	0			
- Hỗ trợ pháo đất	6,700	6,700	0			